TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/KDTM-PT
Ngày: 20 - 4 - 2023
"*V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên

Trong các ngày 23 tháng 3 năm 2023 và ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-KDTM ngày 07/02/2023 về "tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 658/2023/QĐXXPT-KDTM, ngày 07/3/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 864/2023/QĐPT-KDTM ngày 23/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàngV; địa chỉ: đường Tr, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung T - Phó phòng Tổng hợp Ngân hàng V- Chi nhánh Quảng Bình; Địa chỉ: đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình (văn bản ủy quyền số 1113/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 20/9/2021). Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Công Th, bà Phạm Thị D; cùng trú tại: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị D – bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 29/11/2021, bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải, cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày*: Ngày 09 tháng 08 năm 2019, ông Phạm Công Th, bà Phạm Thị D đã ký kết với Ngân hàng V- Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Q 01 Hợp đồng cho vay hạn mức số 864004352808/2019-HĐCVHM/NHCT470, số tiền vay: 300.000.000 đồng (Bằng

chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn), thời hạn cho vay 12 tháng, phương thức cho vay: hạn mức; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh ăn uống, giải khát. Thanh toán trả gốc: ngày 13/06/2020, kỳ hạn trả lãi: 01 tháng/kỳ vào ngày mồng 5 hàng tháng. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 8.8%/năm.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của khoản vay tại hợp đồng tín dụng nêu trên trên, các bên liên quan đã ký kết hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-067-1600182478-170-DUNGTHANH/HĐTC, ngày 25/08/2015. Tài sản thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 309837, số vào sổ cấp GCN: CH 09656 do UBND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/7/2015 mang tên ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D tại thôn T xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng, bên vay mới trả được 10 kỳ lãi với tổng số tiền là 21.480.436 đồng. Từ ngày 16/6/2020, khoản vay đến kỳ hạn trả lãi và quá kỳ hạn trả gốc là vào ngày 13/6/2020 nhưng ông Th bà D không trả nợ nên khoản vay bị chuyển nợ quá hạn theo quy định.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, quá hạn nhưng ông Th và bà D liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn, xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng V đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Công Thvà bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2022) là 409.750.209 đồng, trong đó: nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 73.593.698 đồng, nợ lãi quá hạn là 36.156.511 đồng. Trường hợp ông Th, bà D không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm của ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D theo hợp đồng thế chấp ký kết. Buộc ông Th, bà D tiếp tục trả lãi và phí phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi thi hành án xong theo quy định.

Việc khách hàng nhận được tin nhắn ngày 30/3/2020 thông báo của Ngân hàng gửi cho khách hàng vào lúc 15 giờ 25 phút với nội dung giao dịch: tất toán và + 481,647 đồng vào tài khoản thanh toán của khách hàng, là do: Ngày 28/2/2020, bà Phạm Thị D có đến Ngân hàng V - Phòng GD Q gửi tiết kiệm số tiền 450.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn), chia thành 02 sổ tiết kiệm:

- Sổ tiết kiệm thứ nhất: Số thẻ: CA 07934817, số tiền gửi 300.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng (từ ngày 28/02/2020- đến ngày 28/03/2020), lãi suất tại thời điểm gửi là 5%/tháng, tổng tiền lãi 01 tháng (từ ngày 28/02/2020 đến ngày 28/03/2020) là 1.191.781 đồng. Ngày 28/03/2020, bà D không đến tất toán sổ tiết kiệm trên do đó hệ thống tự động gia hạn thêm 1 tháng, lãi suất theo thời điểm gia hạn là 4.3%/tháng. Sau đó, đến ngày 09/4/2020 khách hàng đến tất toán sổ tiêt kiệm trên, số tiền lãi từ ngày 29/3/2020 đến ngày 09/4/2020 là 9.919 đồng. Tổng cộng, số tiền gốc và lãi khách hàng thực lĩnh từ 28/02/2020 đến 09/04/2020 là: 301.201.700 đồng.

- Sổ tiết kiệm thứ hai: Số thẻ: CA 07934816, số tiền gửi 150.000.000 đồng, kỳ hạn gửi 01 tháng (28/02/2020-28/03/2020), lãi suất tại thời điểm gửi là 5%/tháng, vì ngày 28/03/2020 đúng vào ngày thứ 7 do đó hệ thống tự động chuyển sang tất toán vào ngày thứ 2 tuần kế tiếp (30/03/2020). Vì vậy, tổng tiền lãi 01 tháng 02 ngày

(28/02/2020-30/03/2020) là 596.715 đồng. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian này, ngày 26/03/2020 bà D đã đến Ngân hàng cầm cố sổ tiết kiệm trên, thời hạn vay: 04 ngày từ 26/03/2020 đến 30/03/2020; lãi suất vay: 7%; mục đích vay: mua sắm thiết bị gia đình.

Ngày 30/03/2020, khách hàng đến hạn tất toán sổ tiết kiệm 150.000.000 đồng cũng như đến hạn tất toán khoản vay cầm cố 150.000.000 đồng, bà D được nhận lại số tiền lãi của sổ tiết kiệm sau khi trừ đi lãi tiền vay cầm cố, chi tiết tính như sau: lãi tiền gửi (596,715 đồng) - lãi tiền vay cầm cố (115,068 đồng) = lãi thực lĩnh (481,647 đồng). Do đó, ngày 30/3/2020 khách hàng nhận được tin nhắn thông báo của Ngân hàng gửi cho khách hàng. Đây chỉ là thông báo thông thường của Ngân hàng sau khi trả hết khoản vay cầm cố và rút sổ tiết kiệm của khách hàng.

** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp và hòa giải ngày 29/8/2022 và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn bà Phạm Thị D và ông Phạm công Th trình bày*: ngày 09/8/2019 vợ chồng ông bà đã vay tại Ngân hàng V- Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Q số tiền gốc 300.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay: buôn bán, kỳ hạn trả lãi: 01 tháng/kỳ vào ngày mồng 5. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 8,8%/năm.

Để đảm bảo thực hiện Hợp đồng tín dụng vợ chồng bà đã thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 60 tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 309837, số vào sổ cấp GCN: CH09656 do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 16/7/2015 mang tên ông Phạm Công Thvà bà Phạm Thị D.

Tuy nhiên, vợ chồng bà đã thanh toán một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc 300.000.000 đồng vào ngày 30/3/2020, tại Phòng giao dịch Qh. Bà D cung cấp cho Tòa án bản photo tin nhắn do Ngân hàng V gửi đến với nội dung "TATTOAN". Tại phiên tòa, bà D cho rằng vợ chồng ông bà đã thanh toán xong khoản nợ vay vào ngày 09/4/2020. Khi tất toán sổ tiết kiệm thì bà D không nhận tiền mà dùng tiền đó chuyển qua thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463, 466, 500 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D.

Buộc ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2022) là 409.750.209 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 109.750.209 đồng

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm trả, xử lý tài sản thế chấp, chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm; quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhận được đơn kháng cáo của bà Phạm Thị D với nội dung không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Phạm Thị D giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân theo pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Giữa Ngân hàng V với ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D (bà Phạm Thị D là chủ hộ kinh doanh cá thể) đã ký kết Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích bổ sung vốn kinh doanh ăn uống, giải khát là có mục đích lợi nhuận. Do ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đơn kháng cáo của bà Phạm Thị D (bị đơn) nộp trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: ngày 09 tháng 08 năm 2019, Ngân hàng V- Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch Q với ông Phạm Công Th, bà Phạm Thị D đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 864004352808/2019-HĐCVHM/NHCT470 số tiền vay: 300.000.000 đồng; thời hạn cho vay 12 tháng; phương thức cho vay: hạn mức; mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn kinh doanh ăn uống, giải khát. Thanh toán trả gốc: ngày 13/06/2020, kỳ hạn trả lãi: 01 tháng/kỳ vào ngày mùng 5 hàng tháng. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất tại thời điểm nhận nợ là 8.8%/năm.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của khoản vay, ông Phạm Công Th, bà Phạm Thị Dvà Ngân hàng đã ký kết Hợp đồng thế chấp bất động sản số 470-067-1600182478-170-DUNGTHANH/HĐTC, ngày 25/08/2015. Tài sản thế chấp bảo đảm

cho nghĩa vụ trả nợ là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 309837, số vào sổ cấp GCN: CH 09656 do UBND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 16/07/2015 mang tên ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Hợp đồng đã được đăng ký thế chấp, chứng thực hợp pháp.

Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng V đã giải ngân số tiền vay cho ông Th, bà D như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, chủ thể ký hợp đồng là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có đủ thẩm quyền ký kết hợp đồng, nội dung và hình thức của hợp đồng bảo đảm theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên phải thực hiện. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D chỉ mới thanh toán được cho Ngân hàng tổng số tiền lãi là 21.480.436 đồng. Ông Th, bà D đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo khoản vay của Hợp đồng tín dụng ký kết, đã vi phạm cam kết, vi phạm nghĩa vụ của kỳ trả nợ gốc và nợ lãi, vi phạm thời hạn thanh toán nên khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông Th, bà D phải trả nợ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2022), với số tiền là 409.750.209 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền nợ là 109.750.209 đồng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử buộc bà D và ông Th có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng V và xử lý tài sản thế chấp là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về ý kiến, đề nghị của bị đơn đối với khoản vay, khoản tiền đã trả: Bà Phạm Thị D, ông Phạm Công Ththừa nhận về khoản nợ vay, tài sản thế chấp với Ngân hàng V theo Hợp đồng cho vay hạn mức, Hợp đồng thế chấp bất động sản ký kết nhưng theo bà D, ông Th thì vợ chồng ông bà đã thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng Vietinbank vào ngày 30/3/2020. Sau khi thanh toán, bà D đã nhận được tin nhắn do Ngân hàng V gửi đến với nội dung "TATTOAN". Tại phiên tòa sơ thẩm, phía bà D lại cho rằng vợ chồng ông bà đã thanh toán xong khoản nợ vay vào ngày 09/4/2020. Bà Dung còn cho rằng khi tất toán sổ tiết kiệm thì bà không nhận tiền mà dùng tiền đó chuyển qua thanh toán khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng ký kết.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà D và ông Th thừa nhận đã ký vào giấy nhận nợ ngày 13/8/2019 với số tiền 300.000.000 đồng, mặc dù ông Th, bà D đưa ra ý kiến cho rằng mình đã trả xong khoản nợ vay nhưng ý kiến của chính ông bà lại không thống nhất, không phù hợp. Bởi ông Th bà D không xác định được chính xác là mình thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng vào thời gian cụ thể nào, bằng hình thức, phương thức gì, trả bằng tiền mặt hay qua chuyển khoản. Nếu như ông bà đã thanh toán xong khoản nợ vay cho Ngân hàng vào ngày 30/3/2020 hoặc ngày 09/4/2020 như trình bày thì không thể phát sinh khoản tiền lãi và ông bà tiếp tục thực hiện các lần trả tiền lãi tiếp theo. Không như ý kiến của bà D là khi có tin nhắn đến thì bà thực hiện trả tiền mà không biết trả theo khoản vay nào. Mặt khác, nếu ông Th, bà D đã thanh toán xong khoản nợ trên thì giữa các bên phải chấm dứt hợp đồng, xóa thế chấp, phía Ngân hàng phải trả giấy chứng nhận QSDĐ, giấy tờ liên quan cho ông Th,

bà D nếu như các bên không có phát sinh quan hệ giao dịch mới và Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam sẽ không thông báo dư nợ của bà D trên hệ thống.

Ngoài ra, giữa Ngân hàng V với ông Th, bà D đã thống nhất về khoản tiền gửi tiết kiệm số tiền 450.000.000 đồng, chia thành 02 sổ tiết kiệm và các bên đã tất toán xong: Sổ tiết kiệm số thẻ: CA 07934817, số tiền gửi 300.000.000 đồng, đến ngày 09/4/2020 tất toán sổ tiết kiệm trên. Tổng cộng, số tiền gốc và lãi bà D thực lĩnh là 301.201.700 đồng, bà D đã ký nhận trực tiếp vào giấy lĩnh tiền ngày 09/4/2020 tại quày; Sổ tiết kiệm số thẻ: CA 07934816, số tiền gửi 150.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 596.715 đồng. Tuy nhiên, theo như các bên thừa nhận thì bà Dđã cầm cố sổ tiết kiệm trên tại Ngân hàng và lãi tiền vay cầm cố là 115,068 đồng. Ngày 30/3/2020 là ngày đến hạn tất toán sổ tiết kiệm 150.000.000 đồng và đến hạn tất toán khoản vay cầm cố 150.000.000 đồng, bà D được nhận lại số tiền lãi của sổ tiết kiệm sau khi trừ đi lãi tiền vay cầm cố: lãi tiền gửi (596,715 đồng) - lãi tiền vay cầm cố (115,068 đồng) = lãi thực lĩnh (481,647 đồng). Do đó, ngày 30/3/2020, bà D nhận được tin nhắn thông báo của Ngân hàng với nội dung giao dịch: TATTOAN và + 481,647 đồng. Vì vậy, tin nhắn mà bà D nhận được là thông báo sau khi trả hết khoản vay cầm cố và rút sổ tiết kiệm của khách hàng mà không phải là tất toán khoản vay 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng ký kết.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà D, ông Th không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc vợ chồng ông bà đã thanh toán xong khoản nợ theo khoản vay mà hai bên đã ký kết. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị D là không có cơ sở.

[3] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị D, cần giữ nguyên toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị D không được chấp nhận nên bà D phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp; cấp sơ thẩm thông báo cho bà D nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng là không đúng, (theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đối với án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm phải nộp 2.000.000 đồng) do đó bà D còn phải nộp tiếp 1.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463, 466, 500 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị D. Giữ nguyên toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D.

Buộc ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2022) là 409.750.209 đồng (Bốn trăm linh chín triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, hai trăm linh chín đồng), trong đó: tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 109.750.209 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/12/2022), ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền gốc và lãi thì Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ số 60 tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 309837, số vào sổ cấp GCN: CH09656 do UBND huyện Quảng Trạch cấp ngày 16/7/2015 mang tên ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D để thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D phải hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng

3. Về án phí:

- Buộc ông Phạm Công Th và bà Phạm Thị D phải chịu 20.390.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.070.000 đồng theo biên lai thu số 0002018 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bà Phạm Thị D phải chịu nộp 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tiền số 31AA/2021/0002237 ngày 17/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, bà D còn phải nộp tiếp số tiền 1.700.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/4/2023).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn